

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính**  
**thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình**  
**Dương; Ban quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương và Trưởng Ban quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore tại Tờ trình số 430/TTr-BQL ngày 05 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 59 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương và Ban quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng Ban quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *KY*

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT, KTTH, website;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**  
  
*[Signature]*  
**Trần Thanh Liêm**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG; BAN QUẢN LÝ  
KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 962/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân)*

STT	Tên TTHC đã chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</b>		
1	1	Xác nhận hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất
		Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
2	2	Xác nhận phụ lục hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất
		nt
<b>II. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng</b>		
3	1	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu công nghiệp với điều kiện không làm thay đổi chức năng sử dụng đất và cơ cấu quy hoạch trong các khu công nghiệp Bình Dương
		- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.
<b>III. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu</b>		
4	1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu D cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.
		- Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 quy định chi tiết Luật Quản lý Ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.



			- Thông tư 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2018 thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.
<b>IV. Lĩnh vực hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế</b>			
5	1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	- Nghị định 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
6	2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	nt
7	3	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	nt
8	4	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	nt
9	5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	nt
<b>V. Lĩnh vực việc làm</b>			
10	1	Cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài	Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một

			số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 2 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
11	2	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho nhà thầu	nt
12	3	Cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài trường hợp Giấy phép lao động còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày	nt
13	4	Cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài trường hợp Giấy phép lao động bị mất hoặc thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 10 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP)	nt
14	5	Đăng ký nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	nt
15	6	Đăng ký thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	nt
16	7	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp GPLĐ	nt
17	8	Thu hồi giấy phép lao động nước ngoài	nt

#### **VI. Lĩnh vực lao động ngoài nước**

18	1	Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn dưới 90 ngày	<p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006</p> <p>- Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số</p>
----	---	--	---

			điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
<b>VII. Lĩnh vực Đầu tư</b>			
19	1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư - Thông tư số 16/2015/BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam
20	2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	nt
21	3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	nt
22	4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	nt
23	5	Thay đổi tên dự án đầu tư; địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư.	nt
24	6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (Trường hợp điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu	nt

		đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư).	
25	7	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư).	nt
26	8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư).	nt
27	9	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.	nt
28	10	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	nt
29	11	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	nt
30	12	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng đối với dự án hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.	nt
31	13	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng đối với dự án hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc diện	nt

		quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	
32	14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trường hợp bị mất hoặc bị hỏng.	nt
33	15	Hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	nt
34	16	Đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	nt
35	17	Giãn tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư.	nt
36	18	Tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư.	nt
37	19	Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quyết định của nhà đầu tư.	nt
38	20	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo các điều kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp và hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.	nt
39	21	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	nt
40	22	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	nt

### VIII. Lĩnh vực xây dựng

41	1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng Dự án.	<p>- Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình xây dựng;</p> <p>- Thông tư 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về năng</p>
----	---	---------------------------------------	---

			<p>lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng;</p> <p>- Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 13/3/2016 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p>
42	2	Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo	nt
43	3	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng.	nt
44	4	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng.	nt
45	5	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng.	nt
46	6	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng trạm BTS.	nt
47	7	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 1 bước)	<p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 13/3/2016 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định</p>



			chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình xây dựng;
48	8	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	nt
49	9	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 2 bước)	nt
50	10	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình điều chỉnh (trường hợp thiết kế 2 bước)	nt
51	11	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở	nt
52	12	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh	nt

#### **IX. Lĩnh vực Môi trường**

53	1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 Về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p>
54	2	Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	nt
55	3	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	nt
56	4	Kiểm tra, xác nhận các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ gia	nt

**X. Lĩnh vực Lao động tiền lương**

57	1	Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	<p>- Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động.</p> <p>- Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015 NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.</p>
58	2	Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp	nt
59	3	Thủ tục gửi thang lương, bản lương, định mức lao động của doanh nghiệp	<p>- Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;</p> <p>- Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.</p>
<b>Tổng cộng: 59 thủ tục</b>			